

Số: **4807** /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Bộ tiêu chí Vườn đạt chuẩn nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2018-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4335/QĐ- UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016- 2020;

Xét đề nghị của Ban Xây dựng nông thôn mới tại Tờ trình số 520/TTr-BXDNTM ngày 31/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí Vườn đạt chuẩn nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2018-2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1- Giao Trưởng ban Xây dựng nông thôn mới chủ trì phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này và chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện của các địa phương.

2- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (trừ thành phố Hạ Long):

- Ban hành quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận Vườn đạt chuẩn nông thôn mới.

- Hàng năm tổ chức xét, công nhận và công bố Vườn đạt chuẩn nông thôn mới.

3- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí tạm thời về xây dựng Vườn mẫu nông thôn mới áp dụng trên địa bàn các thôn thuộc tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Xây dựng nông thôn mới, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD XD NTM Tỉnh;
- V0, V3, NLN3;
- TT Thông tin;
- Lưu VT, NLN1, (15B-QĐ88)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Huy Hậu

BỘ TIÊU CHÍ VƯỜN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

TRÊN ĐẠI BÀN TỈNH QUẢNG NINH, GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo Quyết định số 4307/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu	Yêu cầu đạt
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	1.1. Có sơ đồ hoặc quy hoạch vườn hộ được UBND xã xác nhận.	Đạt
		1.2. Thực hiện đúng sơ đồ hoặc quy hoạch được UBND xã xác nhận.	Đạt
2	Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật	2.1. Có ứng dụng khoa học công nghệ vào ít nhất một trong các khâu: sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến.	Đạt
3	Sản phẩm từ vườn	3.1. Có cam kết của hộ dân với UBND xã về sản xuất sản phẩm an toàn theo quy định của nhà nước.	Đạt
		3.2. Có 100% sản phẩm đủ điều kiện VSATTP khi cung cấp ra thị trường.	Đạt
4	Môi trường - Cảnh quan	4.1. Có hàng rào bao quanh vườn; khuyến khích trồng cây xanh, cây cho thu lá, hoa tạo thành hàng rào.	Đạt
		4.2. Có biện pháp xử lý chất thải trong chăn nuôi phù hợp, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.	Đạt
		4.3. Có hệ thống mương tiêu thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, không gây ngập úng.	Đạt
5	Thu nhập từ vườn	Tổng thu nhập tối thiểu từ kinh tế vườn trong một năm (bao gồm tất cả các sản phẩm từ: Trồng trọt chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản ...), cụ thể: - Đối với vườn có diện tích $\leq 1000m^2$: - Đối với vườn có diện tích từ 1001 - 2000m ² : - Đối với vườn có diện tích 2001-3000m ² : - Đối với vườn có diện tích từ 3001m ² trở lên:	 ≥ 20 triệu ≥ 40 triệu ≥ 60 triệu ≥ 90 triệu

Ghi chú:

(1) Đối với vườn có quy hoạch được xác định chỉ để tạo cảnh quan môi trường khi xét công nhận không yêu cầu đánh giá tiêu chí 5 (thu nhập từ vườn).

(2) Vườn được hiểu là: Diện tích đất liền kề nhà ở hoặc diện tích đất xen kẽ trong khu dân cư.